TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày: 13/4/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Hiền;
2. Bà Trần Thị Lệ Thuỷ.
- Thư ký Tòa án: Ông Mạc Văn Hinh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu P, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Cao Văn L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2022 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 02/01/2021 và ngày 30/01/2021, bà Nguyễn Thị Thu H có cho ông Cao Văn L mượn tổng số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh, ông L có viết giấy mượn tiền, thời hạn trả là ngày 02/4/2021 và ngày 30/4/2021. Đến thời hạn trả nợ bà H đã nhiều lần yêu cầu ông L trả số tiền trên cho bà H nhưng đến nay ông L vẫn cố tình trốn tránh, không chịu trả số tiền trên.

Nay bà H yêu cầu ông L phải có trách nhiệm trả dứt điểm số nợ 200.000.000 đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ tháng 01/2022 đến nay tháng 4/2023 là 15 tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn ông Cao Văn L trình bày:

Ông Cao Văn L thống nhất có mượn bà Nguyễn Thị Thu H hai lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng như bà H trình bày, mục đích mượn để làm ăn, có viết giấy mượn, do điều kiện làm ăn khó khăn nên ông L chưa trả được. Nay bà H yêu

cầu Toà án giải quyết buộc ông L phải trả số tiền mượn, do khó khăn nên ông L xin trả hằng tháng số tiền 10.000.000 đồng cho đến khi trả nợ xong số tiền đã mượn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Cao Văn L, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

- Về thẩm quyền giải quyết của Toà án: Bị đơn ông Cao Văn L có nơi cư trú tại thôn K, xã C, huyện Đ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án, do bận công việc nên không thể trực tiếp đến Toà án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Toà án, bà H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án xét xử vắng bà H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông Cao Văn L là bị đơn trong vụ án đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Cao Văn L.

[3] Về nội dung tranh chấp:

{3.1} Xét về số tiền nợ vay mượn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Cao Văn L: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên thì thấy, vào ngày 02/01/2021 và ngày 30/01/2021 bà Nguyễn Thị Thu H có cho bị đơn ông Cao Văn L mượn hai lần tổng số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh, ông L có viết giấy mượn tiền, thời hạn trả là ngày 02/4/2021 và ngày 30/4/2021. Đến thời hạn trả nợ bà H đã nhiều lần yêu cầu ông L trả số tiền nợ mượn cho bà H nhưng đến nay ông L vẫn chưa trả. Bị đơn ông Cao Văn L không phản đối tình tiết này, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án công nhận tình tiết này là sự thật.

Từ đó có cơ sở xác định ông Cao Văn L có mượn của bà Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 200.000.000 đồng, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông Lộc trả nợ nhưng ông L không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280 và Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H cần buộc ông Cao Văn L trả cho bà H số tiền 200.000.000 đồng.

{3.2} Về tiền lãi: Bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu tính lãi, theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì cần buộc ông Cao Văn L có nghĩa vụ trả lãi trên số nợ gốc theo yêu cầu của bà H là 15 tháng (từ tháng 01/2022 đến nay tháng 4/2023), mỗi tháng 2.000.000 đồng x 15 tháng = 30.000.000 đồng tiền lãi.

{3.3} Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H, buộc ông Cao Văn L phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 200.000.000 đồng tiền vay mượn và 30.000.000 đồng tiền lãi; tổng cộng là 230.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi triệu đồng).*

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H được chấp nhận nên buộc ông Cao Văn L phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà H: 230.000.000 đồng x 5% = 11.500.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Cao Văn L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc ông Cao Văn L có nghĩa trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 200.000.000 đồng tiền vay mượn và 30.000.000 đồng tiền lãi; tổng cộng là **230.000.000** *đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

2. Về án phí: Buộc ông Cao Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **11.500.000** đồng *(Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).*

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.000.000** đồng *(Năm triệu đồng)* theo biên lai thu số 0004003 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sư huyện Đ.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái